

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HS-PT

Ngày: 19-9-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị M Hương**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Kim Đồng**

Ông **Nguyễn Văn Phúc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Lương** - là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Đào** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2018/HSPT ngày 18/7/2018 đối với bị cáo Dương Thị Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HSST ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dương Thị Thanh H; sinh ngày 20/9/1993; nơi ĐKKHKT: 9/6 T, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi tạm trú: hẻm 30 N, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ văn hóa: lớp 12/12; nghề nghiệp: làm thuê; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Dương Thanh H và bà Lê Thị L; chồng Lâm Ngọc T (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án có bị hại bà Huỳnh Thị Hòa M và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/8/2017 Dương Thị Thanh H vào làm việc tại tiệm vàng Kim Hòa M ở số 111 đường 3/2, phường 1, thành phố Đà Lạt do bà Huỳnh Thị Hòa M làm chủ, H được bà M giao quản lý và bán hàng tại quầy 1 và quầy 2. Trong thời gian làm việc lợi dụng sự tin tưởng của bà M, H đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần 1: khoảng 17 giờ 30 ngày 23/9/2017 trong lúc làm việc H lấy 01 chiếc nhẫn vàng 610 (61%) trọng lượng 03 chỉ 12 phân có gắn hột đá hình oval màu hồng trọng lượng 8 phân 2 và 01 nhẫn vàng 610 trọng lượng 03 chỉ 20 phân có gắn hột đá hình oval màu đen trọng lượng 6 phân 1. Sau đó H đem chiếc nhẫn vàng trọng lượng 3 chỉ 12 phân đến tiệm vàng Lập Đức ở số 23 khu Hòa Bình, phường 1, thành phố Đà Lạt bán cho chủ tiệm được 6.200.000đ, còn chiếc nhẫn vàng trọng lượng 3 chỉ 20 phân H đem đến tiệm vàng Lung ở số 08 Tăng Bạt Hổ, phường 1, thành phố Đà Lạt bán cho ông Lê Hoàng D được 6.600.000đ, số tiền này H đã tiêu xài hết.

Lần 2: khoảng 17 giờ 30 ngày 27/9/2017 trong lúc làm việc H lấy 01 chiếc nhẫn vàng 610 trọng lượng 02 chỉ 08 phân có gắn hột đá hình chữ nhật màu đen trọng lượng 3 phân 2. Sau đó H đem chiếc nhẫn này đến tiệm vàng Kim Luân ở số 12 đường 3/2, phường 1, thành phố Đà Lạt bán cho chủ tiệm được 3.980.000đ, số tiền này H đã tiêu xài hết.

Lần 3: khoảng một ngày đầu tháng 10/2017 trong lúc làm việc H lấy 01 chiếc nhẫn vàng 610 trọng lượng 03 chỉ 57 phân có gắn hột đá hình oval màu đen trọng lượng 2 chỉ 1 phân 5. H đem chiếc nhẫn này đến tiệm vàng Hà Trí ở Khu Hòa Bình, phường 1, thành phố Đà Lạt bán cho bà Nguyễn Thị Thu H được 7.400.000đ, số tiền này H đã tiêu xài hết.

Lần 4: khoảng 17 giờ 30 ngày 09/10/2017 trong lúc làm việc H lấy 01 mặt dây chuyền vàng 610 trọng lượng 02 chỉ 06 phân có gắn đá nhân tạo trọng lượng 2 phân 2. H đem chiếc mặt dây chuyền này đến tiệm vàng Lập Đức ở số 23 khu Hòa Bình, phường 1, thành phố Đà Lạt bán cho chủ tiệm được 3.700.000đ, số tiền này H đã tiêu xài hết.

Tổng trị giá tài sản mà bị cáo H chiếm đoạt được qua báo giá tài sản là 31.313.300đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Ngoài ra vào khoảng 17 giờ ngày 10/9/2017 trong lúc làm việc H lấy 1 chiếc nhẫn vàng 610 trọng lượng 01 chỉ 2 phân 3 có đính hột đá hình oval màu đen có trọng lượng 02 phân 9. H đem chiếc nhẫn này đến tiệm vàng Hà Trí bán cho bà Nguyễn Thị Thu H được 2.100.000đ. Hội đồng định giá tài sản xác định chiếc nhẫn trị giá 2.892.000đ, không đủ định lượng để truy tố hình sự.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 18/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Dương Thị Thanh H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án số 69/2018/HS-ST ngày 14/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tuyên bố bị cáo Dương Thị Thanh H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Thị Thanh H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/6/2018 bị cáo Dương Thị Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo và trình bày bị cáo đã ly hôn, hiện đang trực tiếp nuôi con, đã bồi thường cho bị hại, xin Hội đồng xét xử tạo điều kiện để bị cáo được ở nhà nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo thực hiện hành vi trước 00 giờ ngày 01/01/2018, tài sản chiếm đoạt là 31.313.300đ, bản cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng pháp luật, bởi lẽ khởi điểm của khung hình phạt là 03 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cấp sơ thẩm lại xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là bất lợi cho bị cáo, vì khoản 1 Điều 175 khởi điểm khung hình phạt từ 06 tháng tù đến 03 năm tù. Do vậy cấp phúc thẩm áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Dương Thị Thanh H:

Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải thể hiện việc đã bồi thường toàn bộ và xin lỗi bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được áp dụng tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh bị cáo hiện tại đã ly hôn chồng và đang nuôi con nhỏ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, tạo điều kiện để bị cáo nuôi con.

[3] Về án phí: vì kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị Thanh H, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Dương Thị Thanh H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Thanh H 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Dương Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Dương Thị Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND Tp Đà Lạt
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Cơ quan CSĐT CA Tp Đà Lạt;
- Cơ quan THAHS CA Tp Đà Lạt ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Thị M Hương

